

Tp. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2008

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2008**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN ĐẠM VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ**  
Trụ sở: số 10 Phố Quang, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Giấy CN ĐKKD số: 4103007696, do Sở KH-ĐT TPHCM cấp ngày 31/08/2007

**I. Thời gian, địa điểm.**

- Thời gian: Từ 7h30 đến 14h45 ngày 05/04/2008.
- Địa điểm: Trung tâm Hội nghị White Palace, 194 Hoàng Văn Thụ, Q.Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

**II. Nội dung và chương trình nghị sự.**

Đại hội thảo luận và thông qua với các nội dung:

1. Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2007 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2008.
2. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2007 và Dự toán năm 2008.
4. Báo cáo tài chính năm 2007 và phương án phân phối lợi nhuận.
5. Báo cáo của Ban kiểm soát.
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2008.
7. Chiến lược phát triển công ty đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025.
8. Đề án chuyển đổi Công ty thành Tổng công ty.
9. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.

**III. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của Đại hội.**

**1. Thành phần tham dự:**

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí theo danh sách tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán vào ngày đăng ký cuối cùng 17/03/2008.
- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

**2. Tính hợp pháp của Đại hội.**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- + Ông Ngô Việt Nghĩa
- + Ông Tạ Anh Nghĩa
- + Bà Nguyễn Thanh Hà

Vào lúc 8h45, Ông Ngô Việt Nghĩa, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 380.000.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ số cổ đông của Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí theo danh sách tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán vào ngày đăng ký cuối cùng 17/03/2008.
- Tổng số cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tại Đại hội: 864 người, sở hữu và đại diện cho 296.820.283 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 78,1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách tham dự đại hội.
- Đại diện phân vốn Nhà nước (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam): Ông Hoàng Xuân Hùng, Ủy viên HĐQT Công ty ủy quyền biểu quyết cho ông Phan Đình Đức, Tổng giám đốc và Bà Vũ Thị Chơn, Ủy viên HĐQT Công ty, ủy quyền biểu quyết cho Ông Cao Tùng Sơn, Phó Tổng giám đốc; Các đại diện phân vốn Nhà nước khác là ông Đinh Hữu Lộc và Ông Cao Tùng Sơn tham dự Đại hội.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tổ chức ngày hôm nay, 05/04/2008 là hợp pháp.

#### IV. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội.

##### 1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Đinh Hữu Lộc - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

##### 2. Đoàn chủ tịch:

- Ông Đinh Hữu Lộc - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Cao Tùng Sơn - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Lưu Quang Lãm - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Phan Đình Đức - Tổng giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Hiền - Trưởng Ban kiểm soát

##### 3. Ban Thư ký đại hội:

- Ông Trương Thế Vinh
- Bà An Thị Kim Thanh

##### 4. Ban kiểm phiếu:

- Ông Võ Ngọc Chuyên
- Bà Nguyễn Thanh Hà
- Ông Lê Vinh Văn

Thành phần Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu đã được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua.

7. a

5.A  
C  
HÀNG  
E  
V Bít

## V. Diễn biến nội dung phiên họp.

Vào lúc 8h55 phút, Đoàn chủ tịch bắt đầu tiến hành điều khiển cuộc họp theo chương trình nghị sự.

### 1. Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2007 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2008.

Ông Phan Đình Đức, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo trước Đại hội.

Đại hội thảo luận và nêu các ý kiến chính như sau:

- Chỉ tiêu lợi nhuận trong kế hoạch kinh doanh năm 2008 vì sao lại thấp hơn chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2007, trong khi các chỉ tiêu khác đều giữ nguyên hoặc tăng thêm?

**Trả lời:** Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2008 được xây dựng trên cơ sở sản lượng kế hoạch 2008 và mức giá bán sản phẩm bình quân năm 2007, với mức độ tối thiểu. Với tình hình biến động giá cả sản phẩm trong 3 tháng đầu năm 2008 và xu hướng thời gian tới, lợi nhuận thực hiện có thể tăng thêm. Tuy nhiên, đây chỉ là những dự báo và không thể chắc chắn là giá bán sản phẩm được duy trì ở mức cao cho cả năm và kết quả còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như tình hình kinh doanh sản phẩm nhập khẩu, kế hoạch bảo dưỡng nhà máy... vì vậy chỉ tiêu kế hoạch đưa ra ở mức độ an toàn. Công ty sẽ căn cứ tình hình thực tế để xây dựng lại chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch không thấp hơn năm 2007.

- Giá khí Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bán cho công ty có thể điều chỉnh tăng lên trong thời gian tới hay không?

**Trả lời:** Giá khí bán cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cùng với việc phê duyệt dự án xây dựng nhà máy của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trước đây, với lộ trình giá bán cho cả đời dự án. Chính sách giá này có thay đổi hay không, thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo thông tin công bố, năm 2008 nhà máy Đạm Phú Mỹ sẽ ngừng hoạt động để bảo dưỡng và sửa chữa lớn trong 1 tháng, vậy chỉ tiêu sản lượng có thể đạt 740.000 tấn như kế hoạch đề ra không?

**Trả lời:** Công suất thiết kế của nhà máy là 2.200 tấn urê/ngày và có thể chạy vượt 100% công suất, và số ngày hoạt động tiêu chuẩn hàng năm là 337 ngày. Với việc bảo dưỡng và sửa chữa lớn trong 1 tháng, nhà máy sẽ hoạt động tốt, ổn định hơn trong số ngày còn lại, khả năng đạt sản lượng năm theo thiết kế là có thể được.

- Ban lãnh đạo công ty đánh giá khả năng cạnh tranh của sản phẩm Đạm Phú Mỹ so với đạm Trung Quốc như thế nào?

**Trả lời:** Chất lượng của Đạm Phú Mỹ cao hơn sản phẩm đạm Trung Quốc, trong thực tế, giá bán của Đạm Phú Mỹ cao hơn đạm Trung Quốc nhưng bà con nông dân vẫn chuộng Đạm Phú Mỹ hơn.

Kết thúc phần thảo luận, Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2007 và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính của năm 2008 như sau:

**Chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ:**

- Urê sản xuất : 740.000 tấn
- Amoniac dư : 35.000 tấn
- Điện dư : 18.000 MWh
- Phân bón NK : 250.000 tấn

**Chỉ tiêu kinh tế:**

- Tổng doanh thu : 4.404 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.190 tỷ đồng
- Nộp NSNN : 187 tỷ đồng
- Tổng vốn đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị: 350 tỷ đồng.

Giao cho Hội đồng quản trị điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2008 không thấp hơn chỉ tiêu đạt được trong năm 2007.

**Kết quả biểu quyết:**

Số cổ phần biểu quyết tán thành: **294.534.767** cổ phần, đạt **99,23%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **2.285.516** cổ phần, đạt **0,77%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: không.

**2. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị.**

Ông Đinh Hữu Lộc, Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2007.

Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Kết quả biểu quyết:**

Số cổ phần biểu quyết tán thành: **294.534.767** cổ phần, đạt **99,09%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **2.701.065** cổ phần, đạt **0,91%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.

**3. Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2007 và Dự toán năm 2008.**

Ông Lê Văn Quốc Việt, thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị trình Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2007 và Dự toán năm 2008 trước Đại hội.

Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2007.

Phê duyệt Dự toán thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2008, như sau:

- Tổng tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách (Chủ tịch HĐQT), thù lao các thành viên HĐQT không chuyên trách (4 thành viên), thù lao các phiên họp và tiền thưởng Ban quản lý, điều hành (gồm HĐQT và Ban Tổng giám đốc) năm 2008: **1.925.136.000đ** (một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu ngàn đồng).
- Tổng tiền lương của thành viên BKS chuyên trách (2 thành viên), thù lao thành viên BKS không chuyên trách (1 thành viên), thù lao các phiên họp và chi phí hoạt động năm 2008: **1.176.102.000đ** (một tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu một trăm lẻ hai ngàn đồng).

Tổng dự toán: **3.101.238.000 đồng** (Ba tỷ một trăm lẻ một triệu, hai trăm ba mươi tám ngàn đồng)

#### **Kết quả biểu quyết:**

Số cổ phần biểu quyết tán thành: **282.810.366** cổ phần, đạt **95,28%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **14.009.917** cổ phần, đạt **4,72 %** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần.

#### **4. Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2007.**

Ông Phạm Thành Vinh, Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày trước Đại hội Báo cáo tài chính năm 2007.

Đại hội thảo luận và nêu các ý kiến chính như sau:

- Số tiền công ty thu được từ việc bán cổ phần phiên đấu giá ngày 21/04/2007 hơn 8.200 tỷ đồng, vì sao không thấy thể hiện phần thặng dư vốn trong báo cáo tài chính?

**Trả lời:** Số tiền này là số tiền Nhà nước bán 40% phần vốn của mình tại Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí. Theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, số tiền này phải nộp cho Nhà nước và Công ty đã chuyển số tiền này về ngân sách nhà nước (vào tài khoản Quỹ hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp – Bộ Tài chính, thông qua đại diện chủ sở hữu công ty nhà nước là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).

- Báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên có ghi: không có số liệu so sánh báo cáo tài chính, vì sao?

**Trả lời:** Đây là kỳ kế toán đầu tiên của Công ty cổ phần nên không có số liệu kỳ trước để so sánh.

- Việc công ty trả nợ gốc và lãi tiền vay đầu tư xây dựng nhà máy trong năm 2007 sau khi thành công ty cổ phần (27 triệu USD/54 triệu USD) trong khi công ty cổ phần chỉ hoạt động từ tháng 9/2007, như vậy cổ đông của công ty có bị thiệt hại không? Việc quyết toán bàn giao vốn và tài sản sang công ty cổ phần đã có cơ quan nào xác nhận chưa, vì sao trong báo cáo tài chính không thể hiện?

**Trả lời:** Thời điểm trả nợ và lãi vay này không ảnh hưởng đến lợi ích của công ty cổ phần hay công ty nhà nước, bởi vì khi quyết toán bàn giao vốn giữa 2 công ty đều có thể hiện về công nợ và thực hiện đúng quy định.

Việc quyết toán bản giao vốn đã được cơ quan có thẩm quyền là Bộ Công thương phê chuẩn, vào ngày 20/03/2008, sau ngày có báo cáo kiểm toán (13/03/2008).

- Trong báo cáo tài chính vì sao có một số khoản vay trung và dài hạn lại chuyển thành ngắn hạn?

**Trả lời:** báo cáo tài chính của công ty cổ phần niên độ đầu tiên, khi được bàn giao từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần, một số khoản vay trung và dài hạn đã gần đến hạn trả (dưới 1 năm) vì vậy đã được chuyển thành nợ ngắn hạn.

- Các khoản đầu tư dài hạn khác và đầu tư tài chính của Công ty là những khoản gì?

**Trả lời:** Đây khoản đầu tư góp vốn cổ phần vào Công ty Cổ phần Dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí (DMC) và mua trái phiếu Công ty Tài chính Dầu khí. Công ty không đầu tư mua bán chứng khoán.

- Phương án phân phối lợi nhuận, cần tăng mức chi trả cổ tức cho cổ đông?

**Trả lời:** Phương án chi trả cổ tức gần 70% lợi nhuận sau thuế (lấy số tròn 1.000 đ/cổ phần) là mức chi trả rất cao, ngoài cổ tức chia cho cổ đông, công ty cần có tích lũy để đáp ứng nhu cầu tái đầu tư, nhằm giúp tăng trưởng lợi nhuận trong tương lai.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính 2007 và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2007:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2007:

Tổng lợi nhuận sau thuế (100%):	570.704.004.627 đồng
Trích quỹ dự phòng tài chính (10%):	57.070.400.463 đồng
Trích quỹ đầu tư phát triển (15%):	85.605.600.694 đồng
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (4,95%):	28.249.848.229 đồng
Trích thưởng ban quản lý, điều hành (0,05%):	285.352.002 đồng
Chia cổ tức với mức 1.000 đồng/cp (66,58 %):	380.000.000.000 đồng
Lợi nhuận chưa phân phối (3,42%):	19.492.803.239 đồng

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2008:

- 30% lợi nhuận sau thuế thực hiện được trích các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng ban quản lý, điều hành, theo các tỷ lệ cụ thể như phương án phân phối lợi nhuận năm 2007
- Lợi nhuận phân phối: 70% lợi nhuận sau thuế thực hiện.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chi trả tạm ứng cổ tức, với mức không vượt quá 70% của lợi nhuận phân phối, sau khi có kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2008.

**Kết quả biểu quyết:**

Số cổ phần biểu quyết tán thành: **296.820.283** cổ phần, đạt **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần.

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.

2.0

## 5. Báo cáo của Ban kiểm soát.

Bà Nguyễn Thị Hiền, Trưởng ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

### ***Kết quả biểu quyết:***

Số cổ phần biểu quyết tán thành: **296.820.283** cổ phần, đạt **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần.

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.

## 6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2008.

Đại hội biểu quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2008 theo đề nghị của Ban kiểm soát công ty:

Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2008 bao gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị trên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty, với mức phí kiểm toán không quá 41.000 USD.

### ***Kết quả biểu quyết:***

Số cổ phần biểu quyết tán thành: **296.820.283** cổ phần, đạt **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần.

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.

## 7. Chiến lược phát triển công ty đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025.

Ông Đinh Hữu Lộc, Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội Chiến lược phát triển công ty đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2025.

Đại hội thảo luận và nêu các ý kiến chính như sau:

- Các dự án trong chiến lược chỉ nêu quy mô và nhu cầu vốn đầu tư nhưng không thấy nêu các chi tiết khác như tính khả thi, doanh thu, mức lợi nhuận đem lại?

**Trả lời:** Đây là những dự án, định hướng mang tính chiến lược, báo cáo để đại hội nắm bắt về hướng phát triển của Công ty. Các nội dung chi tiết chưa công bố được vì đây là những thông tin cần bảo mật và chỉ tiêu về từng dự án cụ thể cần phải tiến hành các bước triển khai nghiên cứu đầu tư theo trình tự mới xác định được. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá, đây là những định hướng đầu tư có tính khả thi và mang lại lợi ích, phù hợp với ngành nghề kinh doanh và thế mạnh của Công ty và đưa vào chiến lược phát triển của Công ty.

2.0

000  
G T  
PHÁ  
VÀ HC  
S KI  
P.HC

- Chiến lược có ghi công ty sẽ đầu tư các dự án sản xuất phân bón ở nước ngoài, vậy các dự án này cụ thể là dự án nào, nguồn vốn ra sao và có kế hoạch niêm yết và phát hành cổ phiếu ở thị trường chứng khoán nước ngoài không?

**Trả lời:** Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có kế hoạch mua và đầu tư khai thác các mỏ dầu khí ở nước ngoài và có chủ trương đầu tư nhà máy phân đạm để tiêu thụ nguồn khí khai thác tại nước ngoài một cách hiệu quả và mang lại giá trị gia tăng. Là đơn vị thành viên của Tập đoàn, công ty có thể tham gia đầu tư với Tập đoàn. Ngoài ra, công ty đang khảo sát nguồn nguyên liệu và đánh giá hiệu quả của dự án sản xuất phân bón DAP ngay tại Maroc. Các dự án này đang trong quá trình nghiên cứu ban đầu, khi đến giai đoạn chuẩn bị đầu tư mới có thể tính toán quy mô cụ thể, hiệu quả, nguồn vốn...

- Công ty đã đánh giá về các khía cạnh đối thủ cạnh tranh, thị trường tiêu thụ và hiệu quả... của Dự án Mêlamine như thế nào khi mà xuất khẩu là chính?

**Trả lời:** Dự án này đang trong giai đoạn nghiên cứu và công ty đánh giá là rất khả thi về các khía cạnh.

Đại hội biểu quyết thông qua Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.

**Kết quả biểu quyết:**

Số cổ phần biểu quyết tán thành: **296.820.283** cổ phần, đạt **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần.

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.

**8. Đề án chuyển đổi Công ty thành Tổng công ty.**

Ông Phan Đình Đức, Tổng giám đốc, thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày trước Đại hội Đề án chuyển đổi Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí thành Tổng công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí.

- Ý kiến của Đại hội: Việc chuyển đổi mô hình thành Tổng công ty sẽ thành lập các công ty con, vậy Công ty đã xem xét rằng Tổng công ty và các công ty con có được kế thừa chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà nước đối với công ty hiện nay hay không?

**Trả lời:** Đây là vấn đề quan trọng và có ý nghĩa lớn đối với công ty. Ban lãnh đạo công ty rất chú ý đến vấn đề này và trong Đề án chuyển đổi cũng nêu nguyên tắc khi chuyển đổi là duy trì tối đa các chính sách ưu đãi. Chính sách ưu đãi về thuế Nhà nước áp dụng hết đời dự án đối với dự án Nhà máy đạm Phú Mỹ, về nguyên tắc là mọi kết quả sản xuất kinh doanh từ dự án này tiếp tục được ưu đãi cho dù Nhà máy sau này trực thuộc Tổng công ty mẹ hay thuộc công ty con. Tất nhiên những công ty con thành lập ra để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mới, các dự án mới thì sẽ không được hưởng chính sách ưu đãi này.

Đại hội biểu quyết thông qua Đề án chuyển đổi Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí thành Tổng công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.

PHÁT  
HỊ M

7.6



**Kết quả biểu quyết:**

Số cổ phần biểu quyết tán thành: **296.820.283** cổ phần, đạt **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần.

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.

**9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**

Ông Trương Thế Vinh, Thư ký Công ty, thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị, báo cáo trước Đại hội các nội dung của Đề xuất sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết thông qua Đề xuất sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.

**Kết quả biểu quyết:**

Số cổ phần biểu quyết tán thành: **296.820.283** cổ phần, đạt **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần.

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.

**10. Các ý kiến khác của Đại hội.**

Ngoài các nội dung nêu trên của chương trình nghị sự của Đại hội, các cổ đông tham dự đại hội đã đóng góp với Ban lãnh đạo Công ty các ý kiến khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: chính sách nhân sự, lao động; chính sách bán hàng và hệ thống phân phối; chiến lược marketing và quảng bá thương hiệu, chính sách đãi ngộ với ban lãnh đạo; thiết lập kênh thông tin với cổ đông nhanh chóng, minh bạch... Ban lãnh đạo Công ty ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông để nghiên cứu áp dụng trong công tác quản lý điều hành công ty trong thời gian tới. Ban lãnh đạo Công ty cũng nhận những ý kiến đóng góp bằng văn bản do cổ đông gửi lên và sẽ có phản hồi trên website của Công ty trong thời gian sớm nhất.



**VI. Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội.**

Vào hồi 14 giờ 40 phút, Đại hội đã hoàn thành việc thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình Nghị sự.

Ông Võ Ngọc Chuyên, Đại diện Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung biểu quyết như đã ghi ở từng mục trên đây của Biên bản này.

Tiếp theo, Ông Trương Thế Vinh, thay mặt Ban Thư ký Đại hội báo cáo với Đại hội các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 của Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, với các nội dung quyết nghị như đã ghi ở từng mục trên đây của Biên bản này và nội dung chi tiết theo Phụ lục biên bản đính kèm.

Ông Đinh Hữu Lộc, Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết và Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết.

Sau khi Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết, Ông Đinh Hữu Lộc cảm ơn các cổ đông đã đến tham dự Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 của Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí vào hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày.

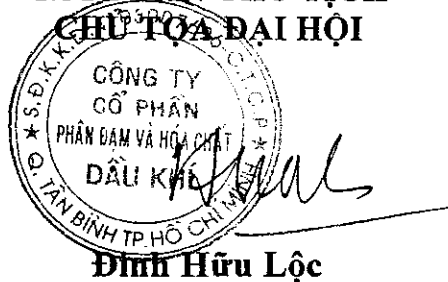
Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí.

**T/M BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Trương Thế Vinh**

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Đinh Hữu Lộc**



**PHỤ LỤC**  
**BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
*Đính kèm Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 của Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí ngày 05/04/2008*

**CÁC NỘI DUNG ĐÃ THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**MỤC LỤC**

Phụ lục 1 - BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2007 VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2008.....	2
Phụ lục 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Phụ lục 3 - BÁO CÁO THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2007, DỰ TOÁN NĂM 2008.....	11
Phụ lục 4 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....	12
Phụ lục 5 - PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	18
Phụ lục 6 - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT .....	19
Phụ lục 7 - CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY .....	22
Phụ lục 8 - ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY THÀNH TỔNG CÔNG TY .....	29
Phụ lục 9 - SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY.....	33



*Handwritten signature or initials.*

# Phụ lục 1 - BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2007 VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2008

## A. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2007.

Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, năm 2007 là năm đánh dấu bước chuyển mình quan trọng từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần (từ ngày 1/9/2007) và cũng là năm đầu sau 3 năm vận hành, nhà máy hoạt động vượt công suất thiết kế và kinh doanh vượt chỉ tiêu kế hoạch Tập đoàn giao. Đến nay Công ty đã từng bước khẳng định được vai trò chủ đạo là đơn vị cung cấp nguồn phân đạm lớn nhất cho nền sản xuất nông nghiệp trong nước (chiếm khoảng 40% thị phần); đồng thời khẳng định chủ trương đúng đắn của Chính phủ trong việc đầu tư xây dựng nhà máy Đạm Phú Mỹ nhằm ổn định nguồn phân đạm trong nước, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và tạo niềm tin đối với bà con nông dân.

### Những thuận lợi Công ty có được:

- Sự ủng hộ, động viên của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Bộ, Ngành có liên quan.
- Kế thừa những thành công của các năm trước, trình độ quản lý, trình độ kỹ thuật và chuyên môn của CBCNV được nâng lên, trong vận hành sản xuất đã làm chủ được công nghệ, chủ động trong công tác vận hành, chạy máy và xử lý những tình huống sự cố; Trong công tác bảo dưỡng có tiến bộ mới, đã thay đổi phương thức từ sửa chữa đột xuất sang bảo dưỡng có kế hoạch.
- Việc chuyển từ DNNN sang Công ty Cổ phần giúp cho cơ chế hoạt động thông thoáng hơn, chủ động trong đầu tư, mua sắm trên cơ sở quy định phân cấp đầu tư của Tập đoàn cho Người đại diện phần vốn của Tập đoàn.
- Đời sống của CBCNV được ổn định và tăng lên đã tạo động lực động viên người lao động yên tâm công tác.
- Sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của các cấp Lãnh đạo Công ty đã phát huy được sự đoàn kết nhất trí của toàn thể CBCNV, tạo sức mạnh tập thể và khả năng đóng góp của mỗi cá nhân vào công việc chung của Công ty.

### Khó khăn:

- Kinh doanh phân bón đang chịu áp lực cạnh tranh lớn với phân bón giá rẻ có xuất xứ từ Trung Quốc.
- Nhà máy đạm Phú Mỹ sử dụng công nghệ hiện đại, máy móc thiết bị vận hành đã hơn 3 năm, một số hư hỏng nhỏ đã bộc lộ và cần phải sửa chữa trong quá trình vận hành.
- Chưa có chính sách chế độ đãi ngộ xứng đáng để thu hút nhân tài.

## I. NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH THỂ HIỆN TRÊN CÁC MẶT

### 1. Hoạt động sản xuất.

- Phát động 3 đợt thi đua trong năm 2007 "*Quyết tâm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2007 với chỉ tiêu sản xuất và tiêu thụ 740.000 tấn urê*".
- Duy trì sản xuất nhà máy ổn định, chạy cao tải dài ngày. Cung ứng kịp thời các yêu cầu về vật tư - thiết bị, hoá chất, xúc tác để Nhà máy hoạt động.
- Hoàn thiện hệ thống các quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng, an toàn, phân tích, quy trình phối hợp sản xuất giữa các đơn vị trong nhà máy.
- Hoàn chỉnh hệ thống định mức tiêu hao nguyên phụ liệu cho sản xuất tại nhà máy. Đây là cơ sở để ra các biện pháp giảm tiêu hao và hạ giá thành sản xuất cho sản phẩm.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, ISO 14000:2004 và OSHAS 18001:1999 trong quản lý và tổ chức sản xuất.
- Xét công nhận 61 sáng kiến – hợp lý hóa sản xuất cho 2 năm 2006 và 2007.
- Phối hợp với các đơn vị trong khu CN Phú Mỹ I chỉnh trang, duy tu cải tạo các công trình xây dựng, mặt bằng trong nhà máy đảm bảo tốt điều kiện làm việc cho CNVC lao động. Môi trường trong Nhà máy và các khu vực xung quanh đạt tiêu chuẩn đã đăng ký.
- An toàn kỷ luật lao động được thiết lập và nâng cao, đã thay đổi chế độ làm việc theo 3 ca 4 kíp phù hợp với điều kiện và sức khỏe của CBCNV.
- Tình hình hoạt động của các thiết bị: Số giờ chạy máy là **8.215,37 giờ** đạt 93,8 % số giờ trong năm.

## 2. Hoạt động kinh doanh, phân phối sản phẩm.

- Thực hiện công tác bán hàng đảm bảo tiêu thụ 100% sản lượng sản xuất. Theo dõi sát thị trường urê trong và ngoài nước; tình hình nhập khẩu, tồn kho phân bón trong nước để ra giá bán sát với thị trường.
- Hoàn chỉnh các văn bản pháp lý như chính sách bán hàng, quy chế đại lý, quy chế kinh doanh. Hoàn thiện hợp đồng bán hàng, hợp đồng đại lý. Áp dụng quy trình quản lý ISO trong công tác bán hàng.
- Triển khai công tác nhập khẩu phân bón các loại nhằm tăng thị phần, từng bước kiểm soát và góp phần ổn định thị trường phân bón trong nước.
- Tổ chức Hội nghị khách hàng nhằm lắng nghe ý kiến phản hồi từ khách hàng, hoàn thiện dần công tác kinh doanh của Cty và tạo mối liên kết chặt hơn với các khách hàng tiềm năng.
- Tiến hành xây dựng và mở rộng kênh phân phối, tiêu thụ đạm và các sản phẩm phân bón khác. Năm 2007 đã ký kết hợp đồng đại lý với 14 đơn vị trong cả nước, các đại lý đã tiêu thụ đạt yêu cầu số lượng cam kết, đồng thời đã triển khai thiết lập hệ thống các cửa hàng tiêu thụ bán lẻ để đưa sản phẩm đến gần với bà con nông dân và những người tiêu dùng hơn; tạo cơ sở thuận lợi đáp ứng yêu cầu bán hàng của Công ty sau này.

## 3. Công tác quản lý tài chính.

- Xây dựng và ban hành quy chế quản lý tài chính, quy chế đầu tư tài chính và quy định chế độ tài chính áp dụng cho Công ty cổ phần.
- Thực hiện việc phân cấp tài chính, phân cấp hạch toán kế toán cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ từ ngày 01/01/2007 và các Xí nghiệp trực thuộc Công ty từ ngày 01/10/2007 theo hướng hạch toán kinh doanh, lấy thu bù chi và có lợi nhuận; tiến tới hạch toán độc lập.
- Cân đối nguồn vốn trong toàn Công ty, chủ động nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc, ưu tiên tập trung vốn cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất.
- Thực hiện đầu tư tài chính, nâng cao hiệu quả nguồn vốn.

## 4. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2007:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2007	Thực hiện năm 2007			Đánh giá TH/KH (%)
				8 tháng đầu năm	4 tháng cuối năm	Tổng cộng	
<b>I</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG</b>						
1	Sản lượng sản xuất						
	- Urê	Tấn	740,000	504,303	260,317	764,620	103
	- Amoniac dư	Tấn	35,000	27,228	11,419	38,647	110
	- Điện dư hoà lưới quốc gia	MWh	18,000	17,784	758	18,542	103

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2007	Thực hiện năm 2007			Đánh giá TH/KH (%)
				8 tháng đầu năm	4 tháng cuối năm	Tổng cộng	
2	Sản lượng tiêu thụ						
	- Urê	Tấn	740,000	456,946	289,868	746,814	101
	- Amoniác	Tấn	35,000	21,767	17,457	39,224	112
	- Điện	MWh	18,000	19,960	1,334	21,294	118
	- Phân bón nhập khẩu các loại	Tấn	50,000	8,453	44,081	52,534	105
<b>II</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>						
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đ.	<b>3,219</b>	2,255.99	1,663.58	<b>3,919.57</b>	122
<b>1.1</b>	<b>Doanh thu bán hàng</b>	"	<b>3,219</b>	2,159.93	1,619.11	<b>3,779.04</b>	117
<b>a</b>	<b>Doanh thu sản phẩm SX</b>	"	<b>3,019</b>	2,122.50	1,422.74	<b>3,545.23</b>	117
	- Urê	"	2,842	1,995.43	1,334.50	3,329.93	117
	- Amoniác	"	168	116.65	87.53	204.18	122
	- Điện	"	9	10.42	0.70	11.12	119
<b>b</b>	<b>Doanh thu nhập khẩu</b>	"	200	37.43	196.38	<b>233.81</b>	117
<b>1.2</b>	<b>Doanh thu HĐTC và khác</b>	"	-	96.06	44.47	<b>140.53</b>	
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN</b>	"	<b>810</b>	758.91	570.77	<b>1,329.68</b>	164
<b>3</b>	<b>Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh phải nộp NSNN</b>	"	<b>92.0</b>	78.01	53.55	<b>131.6</b>	143

#### 5. Công tác cổ phần hóa và niêm yết cổ phiếu:

- Thực hiện thành công bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng ngày 21/04/2007.
- Tổng hợp kết quả bán đấu giá cổ phần, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần ngày 30/06/2007.
- Đăng ký kinh doanh và Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 31/08/2007.
- Lập hồ sơ niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, chính thức giao dịch cổ phiếu DPM ngày 05/11/2007.
- Hoàn thành việc quyết toán bàn giao vốn giữa công ty nhà nước và công ty cổ phần.

#### 6. Công tác Tổ chức nhân sự và tiền lương:

- Sắp xếp, ổn định tổ chức; bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý phù hợp với Điều lệ và chiến lược của Công ty cổ phần.
- Chuẩn bị cho công tác chuyển đổi Công ty thành Tổng Công ty cổ phần theo mô hình Công ty mẹ - công ty con.
- Công tác đào tạo được triển khai theo hướng chuyên sâu. Đã tổ chức 72 khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho 583 lượt người (trong đó: trong nước là 54 khóa cho 517 lượt người và nước ngoài 18 khóa cho 66 lượt người).

#### ❖ Đến 31/12/2007, tổng số lao động toàn Cty là 1.052 người, trong đó:

- + Lao động tăng trong năm: 48 người
- + Lao động giảm trong năm: 36 người.

#### ❖ Chính sách tiền lương và đãi ngộ nhân viên luôn được chú trọng:

- Trong năm đã tổ chức thi nâng bậc cho 110 công nhân kỹ thuật; xét nâng bậc lương cho 55 công nhân trực tiếp SX, nâng bậc lương 2 đợt cho 142 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ.
- Xây dựng chính sách tiền lương áp dụng cho Công ty cổ phần.
- Quỹ lương thực hiện năm 2007:
  - Tổng quỹ lương : **110 tỷ đồng.**
  - Tiền lương bình quân năm: **8,7 triệu đồng/người/tháng.**

#### **7. Công tác Đầu tư XDCB:**

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng khu nhà ở cho CBCNV nhà máy Đạm Phú Mỹ tại Tân thành, góp phần ổn định đời sống cho CBCNV nhà máy
- Hoàn thành 4 hạng mục đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và dây chuyền phục vụ sản xuất trong nhà máy.
- 11 hạng mục đầu tư XDCB được chuyển tiếp thực hiện trong năm 2008 nhằm đa dạng hóa các sản phẩm và tăng hiệu quả SX-KD của Công ty, trong đó Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống sản xuất CO<sub>2</sub> từ khói thải nhà máy Đạm Phú Mỹ để sản xuất Urê và CO<sub>2</sub> thực phẩm, sẽ tăng sản lượng sản xuất Urê cho nhà máy thêm 60.000 T/năm và 15.000 tấn/năm sản phẩm CO<sub>2</sub> thực phẩm.

#### **8. Công tác Quảng bá thương hiệu.**

- Với mục đích xây dựng, quảng bá và phát triển thương hiệu Công ty và thương hiệu sản phẩm Đạm Phú Mỹ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho công tác kinh doanh, Công ty đã triển khai hàng loạt các hoạt động marketing theo chiều rộng và chiều sâu, hướng đến nhiều đối tượng gồm các đại lý, khách hàng, đối tác, bà con nông dân, giới truyền thông, các cấp lãnh đạo... Trong đó, nổi bật là các chương trình mang tính xã hội hóa và nhân văn cao như tài trợ chính chuyên mục “Nhà nông làm giàu”, tài trợ chính giải thưởng Lương Định Của, tài trợ chính CLB bóng đá Đạm Phú Mỹ - Nam Định, tài trợ chính giải bóng bàn cúp Đạm Phú Mỹ...
- Năm 2007, Công ty tiếp tục giữ vững vị thế thương hiệu phân bón hàng đầu của Việt Nam, được ghi nhận bằng các danh hiệu uy tín như Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao, Bạn nhà nông, Trâu vàng đất Việt và hàng chục huy chương vàng, cúp vàng do các cơ quan quản lý nhà nước hoặc người tiêu dùng trực tiếp bình chọn.

### **ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Như vậy năm 2007, điểm nổi bật là Công ty đã hoàn thành công tác cổ phần hóa, đánh dấu sự chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty. Với những kết quả sản xuất - kinh doanh và tình hình hoạt động của thiết bị trong năm 2007 có thể thấy rõ sự trưởng thành của đội ngũ quản lý, vận hành và kinh doanh các sản phẩm của Công ty. Ngoài các sản phẩm sản xuất ra, Công ty đã thực sự bước vào thị trường kinh doanh nhập khẩu phân bón với mục tiêu tăng lợi nhuận và đa dạng mặt hàng kinh doanh của Công ty trên thương trường. Kết quả trên cũng tạo đà phát triển cho những bước tiếp theo của Công ty Cổ phần, là cơ sở để Công ty phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu SX-KD mà Tập đoàn Dầu khí Việt nam và HĐQT Công ty giao năm 2008.

### **B. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2008**

Năm 2008, Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Dầu khí xây dựng và triển khai các nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch chính sau:

#### **1. Những nhiệm vụ chính của Công ty trong năm 2008:**

- Vận hành ổn định, an toàn nhà máy Đạm Phú Mỹ.
- Hoàn thành việc chuyển đổi Công ty thành Tổng công ty CP Phân đạm và Hóa chất dầu khí, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-công ty con.

- Phát triển hệ thống phân phối của Công ty trên toàn quốc, xuất nhập khẩu phân bón và hóa chất, đảm bảo cung cấp tối thiểu 50% thị trường phân đạm (urê) tại Việt nam để đem lại lợi ích cho người nông dân.
- Đẩy mạnh đầu tư các dự án đa dạng hóa sản phẩm, hệ thống kho trung chuyển và các dự án đầu tư khác theo kế hoạch ĐTXDCB năm 2008, đảm bảo đầu tư hiệu quả, hoàn thành và đưa vào sử dụng đúng tiến độ.

## 2. Các chỉ tiêu Kế hoạch chủ yếu:

### - Sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

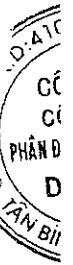
◇ Urê sản xuất	: 740.000 tấn
◇ Amoniac dư	: 35.000 tấn
◇ Điện dư	: 18.000 MWh
◇ Phân bón NK	: 250.000 tấn

### - Kế hoạch Tài chính.

◇ Tổng doanh thu	: 4.404 tỷ đồng
◇ Lợi nhuận trước thuế	: 1.190 tỷ đồng
◇ Nộp NSNN	: 187 tỷ đồng
◇ Tổng vốn đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị:	350 tỷ đồng.

## 3. Các giải pháp thực hiện:

- Bám sát chiến lược phát triển Công ty cổ phần Phân đạm và Hoá chất Dầu khí đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 đã được Tập đoàn DKVN chấp thuận. Quản lý Công ty theo hệ thống chất lượng ISO 9001:2000, ISO 14000:2004 và OSHAS 18001:1999 trong toàn Công ty.
- Về Tổ chức:
  - Thành lập Tổng công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con (tháng 4/2008). Kiện toàn bộ máy điều hành Tổng công ty và điều chỉnh các qui chế, qui định và qui trình cho phù hợp với mô hình mới.
  - Thành lập các Công ty con:
    1. Công ty cổ phần sản xuất bao bì đạm Phú Mỹ hình thành từ việc liên kết với Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Sông Đà để nắm giữ cổ phần chi phối trong Dự án nhà máy sản xuất bao bì Hương Phong (tháng 4/2008).
    2. Công ty TNHH 1 thành viên Kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón và hóa chất: nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường trong nước (tháng 6/2008)
    3. Chuyển đổi các Xí nghiệp kinh doanh phân bón trực thuộc thành Công ty TNHH 1 thành viên.
    4. Thành lập mới Xí nghiệp dịch vụ kho vận (tháng 6/2008).
  - Tập trung đào tạo, đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ của đội ngũ CB-CN kỹ thuật hiện có, đào tạo bổ sung cho những khâu còn thiếu, còn yếu.
  - Ban hành chế độ tiền lương và các chế độ chính sách khác áp dụng tại Công ty với mục đích khuyến khích động viên người lao động và thu hút nhân tài.
- Trong sản xuất:
  - Vận hành Nhà máy an toàn, ổn định, sản phẩm đạt chất lượng và công suất cao. Thực hiện Tổng bảo dưỡng Nhà máy năm 2008 theo đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng và rút ngắn tối thiểu thời gian ngừng máy.





- Áp dụng Bộ định mức kinh tế kỹ thuật để giảm tối đa tiêu hao nguyên vật liệu, phụ liệu hoá chất trong sản xuất.
- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bạn trong khu CN Phú Mỹ I và các đơn vị khác có liên quan nhằm đảm bảo cho nhà máy hoạt động thông suốt.
- Trong kinh doanh:
  - Phát huy tối đa lợi thế của các Công ty trực thuộc Tổng công ty nhằm hoàn thiện mạng lưới tiêu thụ hàng trên toàn quốc với nòng cốt là các đại lý, cửa hàng tại các huyện, xã với mục tiêu đưa hàng đến gần nhất với bà con nông dân.
  - Phát triển hệ thống kho bãi, hoàn thiện hệ thống phân phối sản phẩm, phương tiện vận chuyển để sớm hoàn chỉnh mạng lưới tiêu thụ, đảm bảo tính chủ động trong kinh doanh.
  - Tích cực tham gia thị trường nhập khẩu phân bón, liên kết với các nhà nhập khẩu có kinh nghiệm trong tiêu thụ để tăng thị phần, góp phần bình ổn giá phân bón trong nước và điều tiết được thị trường.
  - Trong xu hướng hội nhập quốc tế và tham gia thị trường WTO, Công ty sẽ từng bước tham gia thị trường xuất khẩu phân bón theo lộ trình thích hợp đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.
  - Hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu và xây dựng thương hiệu Công ty
- Về Tài chính:
  - Nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tại Công ty, Công ty triển khai công tác đầu tư tài chính, cụ thể như sau:
    - Mua cổ phiếu quỹ Công ty: 01 triệu cổ phiếu, thực hiện từ ngày 14/3/2008 → 06/2008.
    - Góp vốn 36% cổ phần (khoảng 17 tỷ đ.) thành lập Công ty cổ phần sản xuất bao bì đạm Phú Mỹ.
    - Dự án Xơ sợi tổng hợp: Tham gia góp vốn 15% thành lập Công ty cổ phần Xơ sợi tổng hợp PetroVietnam Vinatex Đình Vũ theo tiến độ (96 tỷ đồng, đợt 1 là 24 tỷ đồng).
  - Tối ưu hóa lợi nhuận trên số tiền tạm thời nhàn rỗi nhưng vẫn bảo đảm an toàn vốn.
- Công tác Đầu tư XD/CB:
  - Ngoài các dự án thu hồi CO<sub>2</sub>, chiết nạp NH<sub>3</sub> và các dự án chuyển tiếp của năm 2007; Công ty đang triển khai chuẩn bị đầu tư các dự án sản xuất Melamin, NPK... tại khu vực nhà máy Đạm Phú Mỹ.
  - Đẩy nhanh Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống sản xuất CO<sub>2</sub> từ khói thải nhà máy đạm Phú Mỹ nhằm tăng sản lượng sản xuất Urê cho nhà máy và sản xuất CO<sub>2</sub> thực phẩm.
  - Công ty không ngừng cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất và dây chuyền công nghệ sản xuất tại nhà máy nhằm tăng hiệu quả sản xuất các sản phẩm của nhà máy và CBCNV yên tâm công tác.
  - Để mở rộng tầm nhìn và phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới, Công ty sẽ phát triển đầu tư hoặc hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón ở nước ngoài.

### **Kết luận:**

Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí với sức mạnh tập thể, năm 2007 đã bám sát và tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Đến 31/12/2007, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất, kế hoạch doanh thu tiêu thụ và nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước; Đời sống của CBCNV được nâng lên. Việc chuyển từ DNNN sang Công ty cổ phần cũng tạo sự phấn khích trong công việc và động viên CBCNV trong Công ty đoàn kết cùng xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh và là bàn đạp phát triển cho những năm sau.

## Phụ lục 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

Năm 2007, ngoài việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, đối với Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (tiền thân Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí) là một năm có nhiều sự kiện lớn. Công ty đã thực hiện thành công việc chuyển đổi hình thức doanh nghiệp từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần từ 31/08/2007. Từ ngày 31/08/2007 đến hết năm, tiếp tục các hoạt động kinh doanh và đạt được các kết quả khả quan theo như Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh ở Phần 1. Đánh giá chung, công ty đã thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Năm 2007, Công ty đã tiến hành niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM từ ngày 05/11/2007.

### II. VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí nhiệm kỳ 1 gồm 5 thành viên, đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty bầu ra ngày 30/06/2007, gồm có các ông bà sau đây:

- Ông Đinh Hữu Lộc – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Hoàng Xuân Hùng (thay ông Trịnh Thanh Bình từ ngày 01/11/2007).
- Bà Vũ Thị Chơn
- Ông Cao Tùng Sơn
- Ông Lưu Quang Lãm.

#### II.1. Các phiên họp của HĐQT

Ngay sau Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty, HĐQT đã đi vào hoạt động để thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã làm việc thông qua các phiên họp:

1. **Phiên họp thứ 1:** Họp ngày 30/06/2007, ngay sau khi HĐQT được Đại hội đồng cổ đông bầu. Tại phiên họp này, HĐQT đã bầu ra Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty.
2. **Phiên họp thứ 2:** Tiến hành ngày 30/07/2007. Tại phiên họp này, HĐQT đã thảo luận và quyết nghị các nội dung sau:
  - Thông qua chương trình làm việc năm 2007 của HĐQT; ban hành các Quy chế hoạt động và nội quy của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
  - Thông qua cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của Công ty, bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong Ban điều hành: các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
  - Thông qua báo cáo tình hình kinh doanh 6 tháng đầu năm 2007 của Tổng giám đốc, kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm, các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2008; thông qua chủ trương xây dựng Đề án tiền lương để áp dụng cho Công ty cổ phần; thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu của công ty tại Sở giao dịch chứng khoán TPHCM trong năm 2007.
3. **Phiên họp thứ 3,** ngày 28/09/2007. HĐQT đã thảo luận và thông qua:
  - Chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư thu hồi khí CO<sub>2</sub> từ khói thải lò hơi (Boiler) để sản xuất CO<sub>2</sub> tinh khiết thành dự án đầu tư thu hồi khí CO<sub>2</sub> từ khói thải lò phản ứng sơ cấp (Primary Reformer) tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ để sản xuất 15.000 tấn CO<sub>2</sub> tinh khiết và sản xuất 60.000 tấn Urê/năm;
  - Chấp thuận việc tham gia 36% cổ phần với công ty TNHH Hương Phong (tỉnh BR-VT) để thành lập Công ty cổ phần bao bì Đạm Phú Mỹ.

59/  
Y  
A CH  
H  
50

7.0

- Cho ý kiến chỉ đạo về một số dự án, công việc đang triển khai của Công ty.
- 4. **Phiên họp thứ 4:** Họp bất thường ngày 24/10/2007. HĐQT đã thông qua việc bổ nhiệm ông Hoàng Xuân Hùng, Ủy viên HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam làm Ủy viên HĐQT của Công ty thay ông Trịnh Thanh Bình, bổ nhiệm ông Phan Đình Đức làm Tổng giám đốc Công ty thay ông Trịnh Thanh Bình, theo đề nghị và giới thiệu của cổ đông nhà nước chi phối tại Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Các quyết định bổ nhiệm đã được HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty bằng văn bản và đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.  
HĐQT cũng đã thông qua các nội dung chính của Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025.
- 5. Ngoài các phiên họp, HĐQT đã làm việc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để thông qua các nội dung:
  - Chỉ định người công bố thông tin của Công ty, hiện là ông Phạm Thành Vinh, Phó TGĐ Công ty.
  - Chuyển đổi 3 Chi nhánh và cửa hàng của Công ty thành các Xí nghiệp kinh doanh phân bón: Miền Đông Nam bộ, Miền Tây Nam bộ, Miền Trung & Tây Nguyên và thành lập mới Xí nghiệp Kinh doanh phân bón Miền Bắc.
  - Ban hành Quy chế Tài chính – Kế toán của Công ty
  - Kế hoạch kinh doanh năm 2008.
  - Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành (tách nhập và thành lập mới một số Phòng chức năng).
  - Chỉ đạo xây dựng Đề án chuyển đổi công ty thành Tổng công ty.

## II.2. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành.

HĐQT có 3 thành viên không chuyên trách và không kiêm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành trong Công ty. Hai thành viên trong nội bộ Công ty là Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách và 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty. Các thành viên HĐQT tại công ty đã thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động của Ban Điều hành thông qua:

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Dự hoặc cử người dự các cuộc họp Ban điều hành mà HĐQT thấy cần thiết để chỉ đạo trực tiếp.
- Quản lý, giám sát và chỉ đạo về định hướng và chiến lược đối với các hoạt động quan trọng trong SXKD như: định giá sản phẩm, chính sách bán hàng, chính sách nhân viên, lao động, tiền lương, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, xây dựng kế hoạch dài hạn, hợp tác đầu tư phát triển...
- Tổng hợp và xử lý các báo cáo điều hành SXKD.
- Trực tiếp chỉ đạo Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm thực hiện công tác quản lý, giám sát qua các chế độ cập nhật thông tin, báo cáo, do bộ phận thường trực HĐQT cung cấp, thảo luận trực tiếp tại các phiên họp hoặc thông qua phương tiện thông tin để biểu quyết các vấn đề liên quan tới thẩm quyền ra nghị quyết của HĐQT.

Đánh giá chung công tác này thực tế đạt kết quả, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Kết quả là Ban điều hành đã tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT nghiêm túc, kịp thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vì vậy ổn định và đạt hiệu quả cao.

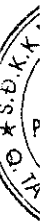
### III. CÁC KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2008

Năm 2008, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động chung như sau:

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, gồm 6 phiên họp trong 4 quý.
- Tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Các thành viên HĐQT thảo luận và thông qua các nghị quyết, quyết định bằng hình thức nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và gửi ý kiến bằng văn bản.

Những công việc trọng tâm của HĐQT:

- Chỉ đạo triển khai chiến lược phát triển của công ty
  - Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống SXKD hiện có, thực hiện kế hoạch năm 2008
  - Tìm cơ hội đầu tư trong và ngoài nước
  - Thành lập mới các doanh nghiệp
  - Các nhiệm vụ khác.
- 



## **Phụ lục 3 - BÁO CÁO THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2007, DỰ TOÁN NĂM 2008**

### **I/ BÁO CÁO NĂM 2007 (4 tháng hoạt động theo công ty cổ phần):**

#### **1- Hội đồng quản trị:**

Tổng tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách (Chủ tịch HĐQT), thù lao các thành viên HĐQT không chuyên trách (4 thành viên), thù lao các phiên họp HĐQT và tiền thưởng Ban quản lý, điều hành (gồm HĐQT và Ban TGD) thực hiện trong 4 tháng từ 01/09/2007-31/12/2007: **547.766.000đ** (năm trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

#### **2- Ban Kiểm soát:**

Tổng tiền lương của thành viên BKS chuyên trách (2 thành viên), thù lao thành viên BKS không chuyên trách (1 thành viên), thù lao các phiên họp BKS thực hiện trong 4 tháng từ 01/09/2007-31/12/2007: **102.810.000đ** (một trăm lẻ hai triệu tám trăm mười ngàn đồng).

**Tổng cộng: 650.576.000 đồng**

### **II/ DỰ TOÁN NĂM 2008:**

Tổng dự toán thù lao, lương và các lợi ích khác năm tài khóa 2008 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

#### **1- Hội đồng quản trị:**

Tổng tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách (Chủ tịch HĐQT), thù lao các thành viên HĐQT không chuyên trách (4 thành viên), thù lao các phiên họp và tiền thưởng Ban quản lý, điều hành (gồm HĐQT và Ban TGD) năm 2008: **1.925.136.000đ** (một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

#### **2- Ban Kiểm soát:**

Tổng tiền lương của thành viên BKS chuyên trách (2 thành viên), thù lao thành viên BKS không chuyên trách (1 thành viên), thù lao các phiên họp và chi phí hoạt động năm 2008: **1.176.102.000đ** (một tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu một trăm lẻ hai ngàn đồng).

**Tổng cộng: 3.101.238.000 đồng**  
(Ba tỷ một trăm lẻ một triệu, hai trăm ba mươi tám ngàn đồng)

1031  
CÔNG  
CỐ P  
DAM V  
DẦU  
VH TF

7.0

## Phụ lục 4 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất dầu khí đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 9 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Hữu Lộc	Chủ tịch
Ông Trịnh Thanh Bình	Thành viên (miễn nhiệm ngày 1/11/2007)
Ông Hoàng Xuân Hùng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 1/11/2007)
Ông Lưu Quang Lâm	Thành viên
Ông Cao Tùng Sơn	Thành viên
Bà Vũ Thị Chọn	Thành viên

##### Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Đình Đức	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 1/11/2007)
Ông Trịnh Thanh Bình	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1/11/2007)
Ông Phạm Hữu Tiên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31/10/2007)
Ông Cao Tùng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thành Vinh	Phó Tổng Giám đốc

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

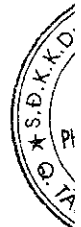
Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

(đã ký và đóng dấu)

**Phạm Thành Vinh**  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 03 năm 2008



2.0

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất dầu khí**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất dầu khí (gọi tắt là "Công ty") cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 9 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 9 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Trong báo cáo này, chúng tôi xin lưu ý tại Thuyết minh số 2 và 18 của Thuyết minh báo cáo tài chính. Kỳ kế toán đầu tiên của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất dầu khí là từ ngày 01/09/2007 đến ngày 31/12/2007. Do đó, không có số liệu so sánh của báo cáo tài chính. Số liệu trình bày tại cột so sánh của bảng cân đối kế toán và Thuyết minh báo cáo tài chính là số liệu bàn giao từ Công ty Phân đạm và Hóa chất dầu khí cho Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất dầu khí tại ngày 01/09/2007. Tại ngày báo cáo này, chưa có phê duyệt chính thức của các cơ quan có thẩm quyền về giá trị tài sản và công nợ bàn giao sang Công ty tại thời điểm ngày 1/9/2007.

(đã ký và đóng dấu)

\_\_\_\_\_  
**Phạm Hoài Nam**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0042/KTV

**Thay mặt và đại diện cho**  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 13 tháng 03 năm 2008  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam.

(đã ký)

\_\_\_\_\_  
**Trần Huy Công**  
**Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0891/KTV

0300

ÔNG  
CỔ PH  
ĐAM VÀ H  
ĐẦU K

9/INH TP. V

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

**MẪU B 01-DN**  
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007	01/09/2007
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+130+140+150)	<b>100</b>		<b>2.467.577.133.514</b>	<b>4.195.144.068.910</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>1.972.351.999.312</b>	<b>3.583.499.436.706</b>
1. Tiền	111		472.351.999.312	460.499.436.706
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000.000	3.123.000.000.000
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>59.503.475.175</b>	<b>121.278.800.384</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		31.548.884.859	9.052.901.190
2. Trả trước cho người bán	132		12.082.257.458	31.142.214.299
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	55.000.000.000
4. Các khoản phải thu khác	135		15.872.332.858	26.083.684.895
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5</b>	<b>400.697.903.149</b>	<b>475.305.938.091</b>
1. Hàng tồn kho	141		400.697.903.149	475.305.938.091
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>VI. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>35.023.755.878</b>	<b>15.059.893.729</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.089.127	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		24.384.745.406	4.500.334.134
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	12.051.245
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		10.634.921.345	10.547.508.350
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=220+250+260)	<b>200</b>		<b>3.270.970.441.012</b>	<b>3.663.495.133.024</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.780.644.407.614</b>	<b>3.137.626.097.119</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>6</b>	2.676.671.691.243	3.024.628.685.817
- Nguyên giá	222		5.359.733.355.855	5.356.935.183.284
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.683.061.664.612)	(2.332.306.497.467)
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>7</b>	76.742.678.964	86.050.818.976
- Nguyên giá	228		168.886.611.106	168.886.611.106
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(92.143.932.142)	(82.835.792.130)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		27.230.037.407	26.946.592.326
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>24.425.452.921</b>	<b>34.425.452.921</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258		24.425.452.921	34.425.452.921
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>465.900.580.477</b>	<b>491.443.582.984</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>8</b>	465.866.580.477	491.419.582.984
2. Tài sản dài hạn khác	268		34.000.000	24.000.000
<b>TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>5.738.547.574.526</b>	<b>7.858.639.201.934</b>

7.2



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

**MẪU B 01-DN**  
 Đơn vị: VND

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>01/09/2007</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>1.361.387.120.687</b>	<b>2.933.395.198.378</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.361.269.804.233</b>	<b>2.060.755.198.378</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	580.104.000.000	145.440.000.000
2. Phải trả cho người bán	312		151.258.171.915	52.910.970.570
3. Người mua trả tiền trước	313		40.489.813.093	85.024.603.382
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		3.737.797.330	15.114.774.821
5. Phải trả người lao động	315		24.497.197.555	18.213.932.074
6. Chi phí phải trả	316	9	82.594.315.670	354.327.477.538
7. Phải trả nội bộ	317		115.472.039.955	109.361.995.196
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	10	363.116.468.715	1.280.361.444.797
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>117.316.454</b>	<b>872.640.000.000</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	11	-	872.640.000.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		117.316.454	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>4.377.160.453.839</b>	<b>4.925.244.003.556</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>4.370.704.004.627</b>	<b>4.913.888.254.218</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	12	3.800.000.000.000	4.171.318.432.870
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	137.148.025
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	12	570.704.004.627	742.432.673.323
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>6.456.449.212</b>	<b>11.355.749.338</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		6.456.449.212	11.349.102.224
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	6.647.114
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>5.738.547.574.526</b>	<b>7.858.639.201.934</b>

(đã ký và đóng dấu)

(đã ký)

**Phạm Thành Vinh**  
 Phó Tổng Giám đốc

**Huỳnh Kim Nhân**  
 Kế toán trưởng

Ngày 29 tháng 02 năm 2008

*Handwritten mark*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 9 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

**MẪU B 02-DN**  
Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Từ ngày 1/9/2007 đến 31/12/2007</b>
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>13</b>	<b>1.627.897.335.904</b>
2. Các khoản giảm trừ	02		8.792.724.689
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>1.619.104.611.215</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		982.307.299.665
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>636.797.311.550</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		44.468.845.204
7. Chi phí tài chính	22		21.129.841.838
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		20.936.742.592
8. Chi phí bán hàng	24		39.436.828.786
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		49.400.053.417
<b>10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>571.299.432.713</b>
11. Thu nhập khác	31		505.356.073
12. Chi phí khác	32		1.028.886.410
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(523.530.337)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>570.775.902.376</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		71.897.749
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>570.704.004.627</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>14</b>	<b>4.506</b>

(đã ký và đóng dấu)

**Phạm Thành Vinh**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 02 năm 2008

(đã ký)

**Huỳnh Kim Nhân**  
**Kế toán trưởng**

PH  
TÀI

2.0

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 9 năm 2007 ngày 31 tháng 12 năm 2007

**MẪU B 03-DN**

Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Từ ngày 1/9/2007 đến 31/12/2007</b>
<b>I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT</b>		
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	570.775.902.376
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>		
Khấu hao tài sản cố định	02	360.063.307.157
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(37.285.229.290)
Chi phí lãi vay	06	20.936.742.592
<i>3. Lưu chuyển tiền thuần trước thay đổi vốn lưu động</i>		
Giảm các khoản phải thu	09	61.775.325.209
Giảm khoản hàng tồn kho	10	74.608.034.942
Giảm các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay và thuế TNDN)	11	(2.228.017.193.541)
Giảm chi phí trả trước và tài sản khác	12	5.579.140.358
Tiền lãi vay đã trả	13	(35.362.261.935)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(130.923.665)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	4.500.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.903.800.126)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<b>(1.211.956.455.923)</b>
<b>II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(8.500.210.761)
2. Tiền thu hồi các khoản đầu tư	24	10.000.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	37.285.229.290
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<b>38.785.018.529</b>
<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
1. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(437.976.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<b>(437.976.000.000)</b>
<b>Tăng tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong kỳ</b>	50	<b>(1.611.147.437.394)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ</b>	60	<b>3.583.499.436.706</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ</b>	70	<b>1.972.351.999.312</b>

0300,  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẠM VÀ HÓA  
DẦU KHÍ  
VH TP. HỒ

(đã ký và đóng dấu)

(đã ký)

**Phạm Thành Vinh**  
Phó Tổng Giám đốc

**Huỳnh Kim Nhân**  
Kế toán trưởng

Ngày 29 tháng 02 năm 2008

7.0

## Phụ lục 5 - PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

### I. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2007

- Tổng lợi nhuận sau thuế (100%):	570.704.004.627 đồng
- Trích quỹ dự phòng tài chính (10%):	57.070.400.463 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (15%):	85.605.600.694 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (4,95%):	28.249.848.229 đồng
- Trích thưởng ban quản lý, điều hành (0,05%):	285.352.002 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền với mức 1.000 đồng/CP (66,58 %):	380.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối (3,42%):	19.492.803.239 đồng

### II. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2008

- 30% lợi nhuận sau thuế thực hiện được trích các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng ban quản lý, điều hành, theo các tỷ lệ cụ thể như phương án phân phối lợi nhuận năm 2007
- Lợi nhuận phân phối: 70% lợi nhuận sau thuế thực hiện.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chi trả tạm ứng cổ tức, với mức không vượt quá 70% của lợi nhuận phân phối, sau khi có kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2008.

-----



## **Phụ lục 6 - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Từ ngày 01 tháng 09 năm 2007 đến 31 tháng 12 năm 2007, Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định, quy chế liên quan, thể hiện ở các mặt sau:

### **A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

BKS Công ty do ĐHĐCĐ thành lập bầu ra ngày 30/06/2007, gồm 03 thành viên.

- Trong năm 2007, BKS đã xây dựng quy chế hoạt động, các quy trình kiểm tra giám sát, kế hoạch kiểm tra giám sát phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật cũng như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong BKS được phân công nhiệm vụ rất cụ thể, rõ ràng. BKS đã tổ chức họp các thành viên định kỳ hàng quý và đột xuất trước các kỳ họp HĐQT để thống nhất các nội dung cũng như ý kiến đưa ra trong các phiên họp HĐQT.

- Kiểm soát các kế hoạch và chiến lược của Công ty: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội Đồng Quản Trị trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sở GDCK TP.HCM, kế hoạch xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch đưa Công ty trở thành Tổng công ty, kế hoạch đa dạng hóa sản phẩm của năm 2007 và Xây dựng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 do PVN giao cũng như đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 30/06/2007 thông qua.

- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh: Thường xuyên tham gia các buổi họp giao ban của công ty, các cuộc họp của HĐQT. Xem xét, đánh giá cũng như tham gia góp ý trong quá trình soạn thảo và ban hành các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp cho ban lãnh đạo.

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán tại thời điểm 31/08/2007 để tiến hành bàn giao tài sản giữa Công ty Nhà nước và Công ty Cổ phần.

- Xem xét, nghiên cứu và đánh giá hồ sơ năng lực cũng như chào giá của một số Công ty kiểm toán lớn có uy tín hoạt động tại Việt Nam Ban kiểm soát đã kiến nghị và đề xuất Công ty ký hợp đồng thuê Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty từ ngày 01/09/2007 đến 31/12/2007 với mức phí là 20.380 USD.

- Thẩm định báo cáo tài chính: kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán độc lập Deloitte Việt Nam vào cuối kì để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

- Ban kiểm soát kính trình Đại hội kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 như sau:

### **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT**

#### **I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính.**

##### **1. Tình hình hoạt động sản xuất:**

Sản lượng sản xuất: Urê : 764.620 tấn Đạt 103,3% KH năm  
Amoniác: 38.647 tấn Đạt 110,4% KH năm  
Điện : 18.542 Mwh Đạt 103,01% KH năm

7.0

## 2. Tình hình tiêu thụ:

Kế hoạch tiêu thụ: Urê : 746.814 tấn Đạt 101% KH năm  
Amoniacc : 39.224 tấn Đạt 112,1% KH năm  
Điện : 21.294 Mwh Đạt 118,3% KH năm  
(thanh toán cho cả hóa điện đơn năm trước)  
Các sản phẩm phân bón nhập khẩu: 52.534 tấn đạt 105% KH năm

## 3. Tình hình tài chính:

Đvt: tỷ VNĐ

Khoản mục	Thực hiện 2007	Kế hoạch năm 2007 (*)	TH từ 01/09 đến 31/12/2007	TH 2007/ KH 2007 (%)
Vốn điều lệ	3.800	3.800	3.800	
Doanh thu:	3.920	3.453,91	1.627,897	113%
Lợi nhuận sau thuế	1.329,55	723,21	570.704	183%
Tỷ suất lợi nhuận/DT thuần	34%	21%	35%	
Lợi tức trên mỗi cổ phiếu				
Cổ tức (% trên vốn điều lệ)		13,32%		

(\*) Đã được đại hội đồng cổ đông 2007 thông qua

## 4. Thực hiện các nghị quyết khác tại ĐHĐCĐ ngày 30/06/2007.

- Niêm yết cổ phiếu: Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 30/06/2007 Công ty đã chính thức đưa cổ phần của Công ty lên niêm yết giao dịch thành công tại Sở GDCK TP.HCM vào ngày 05/11/2007.
- Đưa Công ty thành Tổng công ty: Công ty đang thực hiện giai đoạn hoàn tất để đưa Công ty thành Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-công ty con.
- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty đến 2015 và định hướng đến 2025: Công ty đã hoàn thiện công tác xây dựng Chiến lược phát triển Công ty tới năm 2015 và định hướng đến năm 2025.

## II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD:

### 1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban TGD.

- Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty Cổ phần nhưng đã đạt được những kết quả rất khả quan, doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch do PVN giao và đã được ĐHĐCĐ thông qua, đã cho thấy sự nỗ lực lớn từ Ban điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện đúng điều lệ Công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT. HĐQT luôn đi sát hoạt động của Công ty, kịp thời đưa ra những nghị quyết giúp Ban Tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Song song với nhiệm vụ phát triển công ty, Ban Tổng giám đốc cũng chú trọng đến việc tăng cường công tác giám sát và nâng cao năng lực quản trị của Công ty, với việc từng bước hoàn thiện và đưa vào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004, đồng thời ban hành và đưa vào áp dụng một loạt các quy trình, quy chế liên quan đến hoạt động của Công ty như quy chế tài chính, quy chế lý kinh doanh.
- Công ty đã ban hành áp dụng bộ Định mức kinh tế - kỹ thuật (bao gồm: định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức lao động, định mức xăng, dầu, mỡ, nhớt)

ATC  
CỔ  
CỐ  
AN ĐẠI  
ĐÃ  
BÌNH

## **2. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý**

- Trong năm qua BKS đã nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý tại các đơn vị đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của BKS. Tại hầu hết các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT, TGD chủ trì BKS đều được mời tham dự và tham gia góp ý kiến về công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **C. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO CỦA CÔNG TY**

### **I. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính: từ 1/9/2007 đến hết ngày 31/12/2007:**

Báo cáo tài chính cho niên độ từ 01/09/2007 đến 31/12/2007 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2007 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam..

### **II. Kết quả thẩm định báo cáo của HĐQT:**

Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty. Các nghị quyết của HĐQT đều phù hợp với luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty trên tinh thần mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông. Trên cơ sở đó Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của HĐQT.

### **III. Kết quả thẩm định báo cáo của TGD:**

- Báo cáo của TGD đã phản ánh đầy đủ và chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2007. Các quyết định trong điều hành sản xuất kinh doanh của TGD đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty cũng như các nghị quyết của HĐQT.

- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2007 nói chung và 4 tháng cuối năm 2007 nói riêng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được Tập đoàn dầu khí Việt Nam giao và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp ngày 30/06/2007.

## **D. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **I. Kết luận**

Công ty Cổ Phần Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí đã đạt được kết quả rất ấn tượng trong năm 2007 về sản xuất kinh doanh, lần đầu tiên từ khi tiếp nhận đã vận hành nhà máy sản xuất vượt công suất thiết kế, bên cạnh đó Công ty đã từng bước đẩy mạnh hoạt động xây dựng hệ thống phân phối, đẩy mạnh công tác nhập khẩu phân bón để đáp ứng thị trường gia tăng lợi nhuận và góp phần bình ổn giá Urê trong nước, tăng cường sự nhận biết thương hiệu của Công ty, cũng như tăng cường xây dựng hình ảnh công ty trong công chúng.

### **II. Kiến nghị Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2008.**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ năng lực của một số Công ty kiểm toán có uy tín hoạt động tại Việt Nam, BKS kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số những Công ty dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2008 với mức phí kiểm toán không vượt quá 41.000 USD:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

0769  
C. TY  
PHÂN  
Đ. HÓA CH.  
KHÍ  
HỒ CH.

7. @

## Phụ lục 7 - CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY ĐẾN NĂM 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

#### I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN.

- Quan điểm:

Phát triển tăng tốc, bền vững, hiệu quả và an toàn.

- Nguyên tắc:

Lấy lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất làm định hướng phát triển chủ đạo của Công ty, trên cơ sở duy trì tối đa năng lực sản xuất, kinh doanh hiện có (đạm urê, amoniac và điện) và phát triển nhanh năng lực sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất.

Phát huy nội lực kết hợp với mở rộng hợp tác đầu tư sang các lĩnh vực, ngành nghề khác nhằm phân tán rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả những lợi thế và cơ hội do nền kinh tế cũng như do sự phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam mang lại cho Công ty.

#### II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2008-2015.

##### 1. Mục tiêu tổng quát:

*Phát triển Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí thành doanh nghiệp mạnh, sản xuất kinh doanh đa ngành, đứng đầu trong cả nước và hàng đầu trong khu vực về phân bón hóa chất.*

##### 2. Mục tiêu cụ thể:

###### 2.1. Các mục tiêu giai đoạn 2008 – 2010.

###### a. Lĩnh vực phân bón và hóa chất: dự kiến đến năm 2010 đạt các mục tiêu:

- Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Urê của nhà máy Đạm Phú Mỹ: 800.000 tấn. Nhập khẩu Urê 300.000 -500.000 tấn/năm, đáp ứng 60%-70% thị phần phân Urê trong nước (dự báo khoảng 2.000.000 tấn/năm vào năm 2010).
- Nhập khẩu và cung ứng: 700.000 tấn/năm các loại phân bón khác ngoài Urê, 20.000 tấn hóa chất các loại khác.
- Sản xuất và tiêu thụ 15.000 tấn CO<sub>2</sub> tinh khiết.
- Sản xuất và tiêu thụ 30.000 tấn Melamine (xuất khẩu 95%).
- Triển khai theo tiến độ các dự án sản xuất Axit Sulphuric, Sulfat Amon (SA).
- Góp vốn đầu tư theo tiến độ vào các dự án Hóa dầu miền Nam giai đoạn 1, dự án sản xuất phân bón trong và ngoài nước, NPK, PES (xơ sợi tổng hợp).

###### b. Lĩnh vực kinh doanh khác.

- Xây dựng, khai thác, sử dụng hệ thống kho bãi trung chuyển tại các vùng miền.
- Góp vốn theo tiến độ vào các dự án: nhà máy bao bì.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp khác: giao nhận, vận chuyển, đào tạo nhân lực cho ngành Hóa dầu, phân phối sản phẩm...
- Tiếp tục đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài ngành.



## 2.2. Các mục tiêu giai đoạn 2011 – 2015.

Ngoài việc giữ vững các mục tiêu đã đạt được vào năm 2010, kết thúc giai đoạn 2010-2015, Công ty sẽ đạt thêm các mục tiêu sau đây.

### a. Lĩnh vực phân bón, hóa chất, dự kiến đến năm 2015 đạt thêm các mục tiêu:

- Sản xuất và tiêu thụ: 100.000 tấn/năm SA, 120.000 tấn axit Sulphuric ( $H_2SO_4$ ).
- Vận hành dự án sản xuất 300.000 tấn DAP.
- Kinh doanh hóa chất cơ bản: cung cấp cho các nhà máy lọc hóa dầu và các ngành công nghiệp khác.

### b. Lĩnh vực kinh doanh khác.

- Tiếp tục đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài ngành.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp khác: dịch vụ giao nhận, vận chuyển, đào tạo nhân lực cho ngành Hóa dầu, phân phối sản phẩm...

## 2.3. Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2008-2015.

Công ty tổ chức triển khai các hạng mục chính trong chiến lược như sau:

### 2.3.1 Giai đoạn 2008 – 2010.

#### Các dự án sản xuất phân bón, hóa chất.

- 2008-2009: Triển khai và hoàn thành dự án thu hồi  $CO_2$  để nâng công suất sản xuất 800.000 tấn urê/năm và sản xuất 15.000 tấn  $CO_2$  tinh khiết.
- 2008: Triển khai dự án Nhà máy SX Melamine (đến năm 2010 hoàn thành)
- 2010: Triển khai dự án axit sulphuric và sulfat amon (đến năm 2013 hoàn thành).
- 2008-2010: Huy động đủ nguồn vốn để góp vào các dự án tham gia góp vốn: nhà máy bao bì, tổ hợp hóa dầu miền Nam giai đoạn 1, dự án NPK, PES, các dự án N/m phân bón ở nước ngoài.

#### Các dự án kinh doanh khác

- Kinh doanh:
  - Triển khai kinh doanh các sản phẩm do Công ty sản xuất khi các dự án hoàn thành và có sản phẩm.
  - Nhập khẩu phân urê: 300.000 - 500.000 tấn/năm
  - Nhập khẩu phân bón các loại khác: Triển khai từ năm 2008, đến năm 2010 dự kiến đạt sản lượng 700.000 tấn/năm, nhập khẩu hóa chất
- Các hoạt động khác:
  - Năm 2008: Hoàn thiện việc xây dựng hệ thống đại lý, cửa hàng tiêu thụ Đạm Phú Mỹ phù hợp với chiến lược phát triển.
  - Đầu tư thành lập các Công ty con để thực hiện các chức năng sản xuất, kinh doanh theo tiến độ hoàn thành dự án hoặc nhu cầu cụ thể.
  - Góp vốn cổ phần và tham gia quản lý sản xuất, kinh doanh tại các công ty sản xuất phân bón, Đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần trong và ngoài ngành.
  - Liên kết với trường Cao đẳng Nhân lực Dầu khí, các trường đại học và viện nghiên cứu cung cấp dịch vụ đào tạo cho các nhà máy lọc hóa dầu trong và ngoài ngành.

### 2.3.2. Giai đoạn 2011 – 2015

Tiếp tục và hoàn thành các dự án đã bắt đầu trong giai đoạn 2008-2010, và triển khai các dự án sản xuất, kinh doanh mới:

#### Các dự án sản xuất phân bón, hóa chất:

- 2010: Hoàn thành các dự án sản xuất Melamine
- 2012-2013: Hoàn thành các dự án sản xuất Axit Sulphuric, Sulphat Amon.
- 2013-2015: Triển khai và hoàn thành dự án sản xuất DAP.
- 2014: Triển khai tham gia góp vốn vào tổ hợp hóa dầu miền Nam giai đoạn 2.
- 2015: Nghiên cứu triển khai các dự án: nâng công suất Nhà máy đạm Phú Mỹ lên 16%-18%, cụm sản xuất urê viên (granular) 400.000 tấn/năm.

#### Các dự án kinh doanh khác:

- Kinh doanh phân bón, hóa chất:
  - Tiêu thụ toàn bộ sản lượng sản xuất của các dự án khi đi vào hoạt động.
  - Nhập khẩu và tiêu thụ phân bón: 700.000 tấn/năm
  - Kinh doanh hóa chất cơ bản: cung cấp cho các nhà máy lọc hóa dầu và các ngành công nghiệp khác (20.000 tấn/năm)
- Đầu tư kinh doanh bất động sản và hạ tầng công nghiệp...

### 3. Dự án đầu tư giai đoạn 2008-2015

#### a. Dự án đầu tư trực tiếp

##### Các dự án bắt đầu năm 2007, tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2008-2015

- Dự án tòa nhà ở 9 tầng tại Phú Mỹ
- Dự án kho trung chuyển tại Miền Tây, Miền Trung, kho chứa tại N/m Đạm Phú Mỹ
- Dự án thu hồi CO<sub>2</sub> công suất 80.000 tấn/năm, để sản xuất 15.000 tấn CO<sub>2</sub> tinh khiết và 60.000 tấn urê.
- Dự án tiêu thụ amoniac tại chỗ (6.000 tấn/năm)

##### Các dự án mới:

- Dự án tòa nhà văn phòng tại TPHCM
- Dự án sản xuất Melamine 30.000 tấn/năm
- Dự án sản xuất Axit Sulphuric 120.000 tấn/năm
- Dự án sản xuất Sulfat Amon 100.000 tấn/năm
- Nhà máy sản xuất DAP 300.000 tấn/năm

#### b. Dự án góp vốn đầu tư, liên doanh với tỷ lệ góp vốn dự kiến:

- Nhà máy bao bì (công ty tham gia 36%)
- Dự án hóa dầu miền Nam giai đoạn 1 (công ty tham gia 10%)
- Dự án hóa dầu miền Nam giai đoạn 2 (công ty tham gia 10%)
- Dự án PES (công ty tham gia 15%)

076  
CÔNG TY  
HÂN  
HÓA C  
KHÍ  
PHỐ C

- Dự án nhà máy phân bón trong nước và nước ngoài (công ty tham gia 20%)
- Dự án nhà máy sản xuất NPK (công ty tham gia 25%)

Danh mục các dự án đầu tư giai đoạn 2008-2015 như Phụ lục đính kèm.

#### 4. Nguồn tài chính.

Việc huy động đủ nguồn vốn để đầu tư vào các dự án phát triển của Công ty kịp thời và đúng tiến độ là một việc rất quan trọng. Theo tính toán sơ bộ, giai đoạn 2008-2015 công ty dự kiến cần khoảng **8.925** tỷ đồng, tương đương **558** triệu USD để đầu tư cho các dự án, trong đó:

- Tổng vốn đầu tư cho các dự án công ty đầu tư trực tiếp là: 6.252 tỷ VNĐ, tương đương 391 triệu USD.
- Tổng vốn đầu tư cho các dự án công ty đầu tư gián tiếp là: 2.673 tỷ VNĐ, tương đương 167 triệu USD.

(Chi tiết xin xem bảng đính kèm ở Phụ lục)

Để đáp ứng vốn đầu tư cho chiến lược phát triển, Công ty ngoài việc sử dụng nguồn vốn có được từ lợi nhuận và khấu hao hàng năm, sẽ phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu, huy động vốn dưới hình thức góp vốn cổ phần và vay từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.

### III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2025

#### 1. Định hướng phát triển:

Sau năm 2015, Tổng công ty là một doanh nghiệp mạnh hàng đầu về phân bón và hóa chất trong nước, sở hữu các cơ sở vật chất kỹ thuật, tài sản lớn, nắm bắt công nghệ hiện đại, trình độ quản lý tiên tiến, thị trường rộng. Trong giai đoạn 2016-2025, Tổng công ty tiếp tục định hướng phát triển:

- Duy trì vị thế với các chỉ tiêu kinh tế đã đạt được trong giai đoạn 2008-2015 về lĩnh vực phân bón, hóa chất;
- Tiếp tục phát triển đa ngành ra nhiều lĩnh vực, hướng tới hình thành một tổng công ty công nghiệp hóa chất hàng đầu trong nước và khẳng định vị trí doanh nghiệp mạnh trong ngành công nghiệp hóa chất ở tầm khu vực Đông Nam Á.
- Mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư ra nước ngoài.

Vị trí của Tổng công ty đạt được vào năm **2025** thể hiện qua những nét chính như sau:

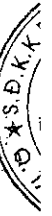
- Các mục tiêu chung:
  - Giữ vững thị phần các sản phẩm và dịch vụ đã đạt được.
  - Duy trì và phát triển các cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhà máy: Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Nhà máy Đạm hạt đục, Nhà máy DAP, Nhà máy sản xuất Melamine, hóa chất, Nhà máy sản xuất NPK, Nhà máy sản xuất SA, các nhà máy hóa dầu..., các bất động sản lớn, hệ thống kho cảng, các cơ sở chế biến công nghiệp khác.
  - Tham gia góp vốn xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp, dân dụng.
  - Tham gia xây dựng, phát triển và nắm giữ phần vốn ở một số dự án sản xuất ở nước ngoài về hóa chất, hóa dầu.
  - Phát triển các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác: về thương mại, dịch vụ khoa học - công nghệ - đào tạo, nghiên cứu & phát triển, giao thông vận tải.
  - Phát triển hoạt động đầu tư tài chính.
- Trình độ quản lý và công nghệ, môi trường: Về công nghệ, làm chủ công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực hóa chất, triển khai được hoạt động nghiên cứu và phát triển sâu về công nghệ, tương đương các nước công nghiệp mới (NICs) như Hàn Quốc, Singapore... tại thời điểm hiện tại;

Trình độ quản lý doanh nghiệp hiện đại theo chuẩn mực quốc tế; Về môi trường: mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng tất cả các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Phạm vi hoạt động và thị trường: bao gồm cả trong nước và quốc tế. Thương hiệu công ty và sản phẩm có vị trí cao trên thị trường khu vực và quốc tế.
- Tham gia thị trường vốn và thị trường chứng khoán ở nước ngoài.

## 2. Một số dự án định hướng phát triển đến 2025:

Sau năm 2015, Công ty bắt đầu triển khai các dự án nâng công suất nhà máy đạm Phú Mỹ 16%-18%, xây dựng nhà máy sản xuất urê granular 400.000 T/năm và những dự án khác.



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ NHU CẦU VỐN THEO CÁC NĂM**

Đơn vị tính: USD

**I. ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP:**

Stt	Tên dự án	Công suất (T/năm)	Tổng vốn đầu tư	Nhu cầu vốn (USD)												
				2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015				
1	Thu hồi CO <sub>2</sub> để sản xuất 15.000T CO <sub>2</sub> tinh khiết và 60.000T Urê	60,000	23,000,000		11,500,000	11,500,000										
2	Dự án sử dụng/tiêu thụ Amôniac tại chỗ.	6,000	1,015,337	1,015,337												
3	Kho bãi trung chuyển tại KV miền Tây 23.942m <sup>2</sup>	23.942	10,429,447	3,374,233	3,680,981	3,374,233										
4	Kho bãi trung chuyển tại KV miền Trung 10.368m <sup>2</sup>	10,368	4,102,453	2,568,711	1,533,742											
5	Dự án kho chứa đạm tại NM Đạm Phú Mỹ 5.292m <sup>2</sup>	5,292	765,276	765,276												
6	Đầu tư văn phòng tại TP HCM	11.624m <sup>2</sup>	21,472,392			12,269,938	9,202,454									
7	Toà nhà 9 tầng Phú Mỹ	12.300m <sup>2</sup>	4,000,000		800,000	3,200,000										
8	Melaminne	30,000	140,000,000			35,000,000	70,000,000	35,000,000								
9	Axit Sulphuric	120,000	20,000,000				4,000,000	12,000,000	4,000,000							
10	Sulphát Amôn	100,000	10,000,000				2,000,000	5,000,000	3,000,000							
11	Cụm nhà máy SX DAP	300,000	156,000,000													
<b>TỔNG</b>				<b>7,723,557</b>	<b>17,514,723</b>	<b>65,314,171</b>	<b>85,202,454</b>	<b>2,000,000</b>	<b>7,000,000</b>	<b>39,000,000</b>	<b>39,000,000</b>	<b>39,000,000</b>	<b>39,000,000</b>	<b>78,000,000</b>		
Quy đổi= tỷ VND (tỷ giá VND/USD)=16.000				<b>* 6.252</b>												



**II. DỰ ÁN GÓP VỐN, LIÊN DOANH**

Đơn vị tính: USD

Stt	Tên dự án	Công suất (T/năm)	Tổng vốn đầu tư	Nhu cầu vốn (USD)									
				2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	
1	Hợp tác đầu tư dự án hoá dầu Long Sơn 10% giai đoạn 1		90,000,000			13,500,000	13,500,000	13,500,000	18,000,000	18,000,000	18,000,000	18,000,000	
2	Hợp tác đầu tư dự án hoá dầu Long Sơn 10% giai đoạn 2		40,000,000										
3	Mua cổ phần Nhà máy bao bì 36%		945,000		945,000								20,000,000
4	Nhà máy SX NPK 25%		6,134,969			6,134,969							
5	Nhà máy phân bón trong nước và nước ngoài 20%		24,000,000					4,800,000		9,600,000			
6	Nhà máy PES 15%		6,000,000		1,500,000	4,500,000							
<b>TỔNG</b>						<b>29,600,000</b>	<b>25,100,000</b>	<b>15,500,000</b>	<b>22,000,000</b>	<b>26,000,000</b>	<b>20,000,000</b>	<b>20,000,000</b>	
Quy đổi = Tỷ VNĐ (tỷ giá VNĐ/USD=16.000)						<b>0</b>	<b>28,879,969</b>	<b>29,600,000</b>	<b>25,100,000</b>	<b>15,500,000</b>	<b>22,000,000</b>	<b>20,000,000</b>	<b>20,000,000</b>
					<b>2,673</b>								

**Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2008-2015 (I+II): 8.925 tỷ VNĐ**

## **Phụ lục 8 - ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY THÀNH TỔNG CÔNG TY**

### **NỘI DUNG ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN ĐẠM VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ THÀNH TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ**

#### **1. Sự cần thiết phải chuyển đổi Công ty thành Tổng Công ty:**

Việc chuyển đổi quy mô tổ chức của Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí thành Tổng công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí là thực sự cần thiết và khách quan nhằm phát huy mạnh mẽ tiềm năng về vốn, công nghệ và nguồn nhân lực hiện có của Công ty, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường phân bón và hóa chất trong nước, đủ sức đối mặt trước những áp lực cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

#### **2. Định hướng phát triển:**

Đến năm 2015, Tổng công ty sẽ là một doanh nghiệp mạnh hàng đầu về phân bón và hóa chất trong nước và đến giai đoạn 2016-2025 sẽ phát triển thành một doanh nghiệp hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, hướng tới hình thành một Tổng công ty sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất hàng đầu trong nước và khẳng định vị trí doanh nghiệp mạnh trong ngành công nghiệp hóa chất ở khu vực Đông Nam Á, từng bước mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư ra nước ngoài.

#### **3. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty**

##### **3.1. Tên gọi của Tổng Công ty**

- **Tên tiếng Việt:** Tổng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí.
- **Tên giao dịch quốc tế:** Petrovietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Corporation.
- **Tên viết tắt:** PVFCCo

##### **3.2. Chức năng - nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của PVFCCo**

Tổng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí có các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh phân bón, amôniac lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hoá chất khác; các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh phân bón và các sản phẩm hoá chất khác có liên quan; Sản xuất và kinh doanh điện; Kinh doanh các dịch vụ vận tải, kho bãi, đào tạo; Đầu tư tài chính; Kinh doanh bất động sản, nông lâm sản; Đầu tư chế biến, vận chuyển, kinh doanh các sản phẩm Dầu khí và các khoáng sản khác.

##### **3.3. Mô hình tổ chức quản lý của PVFCCo.**

Công ty mẹ - Tổng công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2005.

##### **3.3.1. Công ty mẹ:**

Công ty mẹ - Tổng công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí mang tính chất là một công ty đầu tư, do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) sở hữu 61,37% vốn điều lệ, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn, phát triển vốn và kinh doanh hiệu quả; sở hữu và nắm giữ phần vốn chi phối trong các công ty con nhằm tổ chức quản lý kinh doanh, định hướng phát triển thống nhất của toàn Tổng công ty.

+ **Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty Mẹ:**

Tổng công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí: gồm có :

- Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Bộ máy điều hành của Tổng công ty gồm:
  - Tổng giám đốc: là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty;
  - Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
  - Các Ban hoạt động theo chức năng quản lý:
    - Ban Thương mại – thị trường.
    - Ban Kế hoạch - vật tư.
    - Ban Tổ chức nhân sự và đào tạo.
    - Ban Tài chính - Kế toán & kiểm toán.
    - Ban Đầu tư phát triển.
    - Ban Kỹ thuật.
    - Ban An toàn, sức khỏe & môi trường.
    - Văn phòng Tổng công ty.
    - Ban Công nghệ thông tin.

Các ban chức năng của Tổng công ty có chức năng tham mưu cho Ban lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn và trung hạn của Tổng công ty, hướng dẫn các đơn vị thành viên của Tổng công ty thực hiện các chính sách phát triển chung, tham mưu trong chỉ đạo, điều hành và giám sát kiểm tra hoạt động các đơn vị thành viên; tham mưu trong công tác nghiên cứu, triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư nhằm mở rộng và phát triển hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Các đơn vị trực thuộc:

Là một số đơn vị theo yêu cầu thực tế, hoạt động chuyên biệt, chưa phải là pháp nhân độc lập như các công ty con, còn hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ, gồm có các Xí nghiệp kinh doanh, Ban quản lý đầu tư – xây dựng, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổng công ty ở trong và ngoài nước.

Một số đơn vị hạch toán phụ thuộc sau quá trình hoạt động, nếu đủ điều kiện thì sẽ được chuyển thành các công ty con hạch toán độc lập.

#### **+ *Vốn Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí:***

Vốn điều lệ tại thời điểm chuyển đổi Tổng công ty là: **3.800 tỷ đồng.**

Trong đó, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) nắm giữ là 233.204.253/ 380.000.000 cổ phần ( mệnh giá 10.000 đồng/ CP), chiếm 61,37% vốn Điều lệ.

Phần vốn góp và vốn cổ phần của Tổng công ty trong các công ty con sẽ thành lập được Tổng công ty lấy từ vốn điều lệ và các khoản khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng công ty.

Việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ để đầu tư, phát triển hoặc góp vốn của Tổng công ty vào các doanh nghiệp khác hoặc thành lập mới do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

#### **3.3.2. Các công ty con:**

Các công ty con của Tổng công ty sẽ gồm công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (100% vốn Điều lệ của Tổng công ty), hoặc các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên do Tổng công ty nắm giữ vốn với tỷ lệ chi phối.

Các công ty con này có tư cách pháp nhân độc lập, có vốn và tài sản, hệ thống sổ sách kế toán và mã số thuế tách bạch với công ty mẹ nhưng có mối quan hệ gắn bó lâu dài với công ty mẹ về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các hoạt động kinh doanh khác. Công ty mẹ kiểm soát, duy trì và điều phối mối quan hệ gắn bó này với các công ty con và giữa các công ty con với nhau thông qua việc thực thi quyền nắm giữ phần vốn chi phối theo các quy định của Luật doanh nghiệp.



7.6



Từ sau năm 2010, sau khi đã hoàn thiện tổ chức, Tổng công ty sẽ có các công ty con như sau:

**+ Khối Sản xuất:**

- Công ty TNHH một thành viên sản xuất Phân bón và hóa chất 1: hình thành trên cơ sở Nhà máy Đạm Phú Mỹ và sau khi dự án nhà máy sản xuất melamine đi vào hoạt động, có nhiệm vụ sản xuất urê, Amôniac, điện dư và các loại hóa chất khác từ việc đa dạng hóa sản phẩm tại nhà máy. *(sẽ được chuyển đổi từ nhà máy đạm Phú Mỹ, hạch toán phụ thuộc thành công ty TNHH 1 thành viên khi có đủ điều kiện).*
- Công ty TNHH một thành viên sản xuất Phân bón và hóa chất 2: có nhiệm vụ sản xuất các loại phân bón DAP, NPK, SA và các loại hóa chất khác. *(dự kiến thành lập sau năm 2010).*
- Công ty cổ phần sản xuất bao bì đạm Phú Mỹ có nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bao bì phục vụ cho các đơn vị trong Tổng công ty và thị trường. *(thành lập trong tháng 4/2008).*
- Từ 1 đến 2 Công ty Cổ phần SXKD Phân bón hóa chất: hình thành từ việc liên kết và nắm giữ cổ phần chi phối trên 50% của 1 đến 2 doanh nghiệp SX phân bón, hóa chất. *(thực hiện sau năm 2010).*

**+ Khối Kinh doanh:**

- Công ty cổ phần Kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón và hóa chất: Được thành lập có nhiệm vụ kinh doanh xuất nhập khẩu các loại phân bón và hóa chất đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước, nhận ủy thác của Tổng công ty việc tổ chức tiêu thụ phân đạm (Urê) Phú Mỹ. *(trong tháng 6/2008 sẽ thành lập là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, khi có điều kiện sẽ được chuyển đổi thành cổ phần hóa).*
- Công ty cổ phần kinh doanh phân bón miền Bắc có nhiệm vụ kinh doanh các loại phân bón và hóa chất ở các tỉnh Bắc bộ và Bắc Trung bộ. *(trong tháng 6/2008 sẽ chuyển đổi từ Xi nghiệp kinh doanh phân bón miền Bắc thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, khi có điều kiện sẽ được chuyển đổi thành công ty cổ phần).*
- Công ty cổ phần kinh doanh phân bón miền Trung và Tây Nguyên có nhiệm vụ kinh doanh các loại phân bón và hóa chất ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. *(trong tháng 6/2008 sẽ chuyển đổi từ Xi nghiệp kinh doanh phân bón miền Trung và Tây nguyên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, khi có điều kiện sẽ được chuyển đổi thành công ty cổ phần).*
- Công ty cổ phần kinh doanh phân bón miền Đông Nam bộ có nhiệm vụ kinh doanh các loại phân bón và hóa chất ở các tỉnh miền Đông Nam bộ. *(trong tháng 6/2008 sẽ chuyển đổi từ Xi nghiệp kinh doanh phân bón miền Đông Nam bộ thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, khi có điều kiện sẽ được chuyển đổi thành công ty cổ phần).*
- Công ty cổ phần kinh doanh phân bón miền Tây Nam bộ có nhiệm vụ kinh doanh các loại phân bón và hóa chất ở các tỉnh miền Tây Nam bộ. *(trong tháng 6/2008 sẽ chuyển đổi từ Xi nghiệp kinh doanh phân bón miền Tây Nam bộ thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, khi có điều kiện sẽ được chuyển đổi thành công ty cổ phần).*

**+ Khối dịch vụ:**

- Công ty dịch vụ Kỹ thuật và dịch vụ đào tạo: có nhiệm vụ cung ứng các hoạt động dịch vụ kỹ thuật, tổ chức các loại hình dịch vụ đào tạo phục vụ cho toàn Tổng công ty đồng thời triển khai các hoạt động dịch vụ đào tạo, cung ứng nhân lực cho bên ngoài. Là công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên hoặc công ty liên doanh trên cơ sở liên doanh liên kết với các đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí. *(thành lập sau năm 2010).*
- Công ty cổ phần dịch vụ kho vận: Được thành lập để tổ chức kinh doanh, dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu của các đơn vị trong Tổng công ty và bên ngoài thị trường *(sẽ thành lập sau năm 2010).*

7c Q

#### 4. Lộ trình chuyển đổi Công ty thành Tổng công ty:

- **Từ năm 2008 – 2010:**

Trong giai đoạn 2008-2010, các công ty con được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ các đơn vị trực thuộc hiện nay, ban đầu sẽ hoạt động theo mô hình công ty TNHH 1 thành viên và sẽ cổ phần hóa khi có đủ điều kiện. Lộ trình thực hiện trong giai đoạn này cụ thể như sau:

- **Thành lập Tổng công ty cổ phần Phân bón và hóa chất Dầu khí** (tháng 4/2008).

- **Kiến toàn bộ máy điều hành Tổng công ty:** thành lập các ban chức năng của Tổng ty (tháng 5/2008).

- **Thành lập các công ty con:**

- + Thành lập Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ hình thành từ việc liên kết với Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Sông Đà để nắm giữ 51 % cổ phần Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (tháng 4/2008).

- + Thành lập Công ty TNHH 1 thành viên Kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón và hóa chất. (tháng 6/2008)

- + Chuyển đổi các Xí nghiệp: Xí nghiệp kinh doanh phân bón Miền Đông Nam bộ, Miền Tây Nam bộ, Miền Trung và Tây Nguyên và Miền Bắc thành các công ty TNHH 1 thành viên ( tháng 6/2008).

- + Tiến hành cổ phần hóa để chuyển đổi các Công ty TNHH thành các công ty cổ phần. (năm 2010)

- **Từ sau năm 2010:**

- Thành lập từ 1 đến 2 Công ty Cổ phần SXKD Phân bón hóa chất hình thành từ việc liên kết và nắm giữ cổ phần chi phối trên 50% của 1 đến 2 doanh nghiệp SX phân bón, hóa chất. (năm 2010)

- Thành lập Công ty TNHH một thành viên sản xuất Phân bón và hóa chất 1 trên cơ sở Nhà máy Đạm Phú Mỹ và nhà máy sản xuất melamine.

- Thành lập Công ty TNHH một thành viên sản xuất Phân bón và hóa chất 2 sau khi các dự án sản xuất các loại phân bón và hóa chất khác đi vào hoạt động hoặc sau khi đã lập xong báo cáo nghiên cứu khả thi để triển khai xây dựng.

- Thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên hoặc công ty liên doanh dịch vụ Kỹ thuật và dịch vụ đào tạo trên cơ sở từ các xưởng thuộc khối bảo dưỡng kỹ thuật của Nhà máy đạm Phú Mỹ hiện nay.

- Thành lập Công ty cổ phần dịch vụ kho vận.

765  
TY  
ÂN  
CÁ CH  
HÍ  
10 C

7.0

## Phụ lục 9 - SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí như sau:

- I. Cơ cấu các chương, điều và nội dung các điều khoản: Điều chỉnh và áp dụng đúng theo quy định tại Điều lệ mẫu ban hành theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính, gồm 21 chương, 56 điều.
- II. Tại một số điều khoản, bổ sung một số quy định tùy nghi phù hợp với nhu cầu hoạt động và phát triển của Công ty, phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, như bảng tổng hợp sau đây:

### 1. Sửa đổi các chữ Công ty, thành Tổng công ty.

#### 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1.1, điểm f:

Định nghĩa cán bộ quản lý:

"Cán bộ quản lý" là: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

#### 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 2:

Khoản 1: Tên công ty :

-Tên tiếng Việt: **Tổng công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí** (thay cho Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí)

-Tên tiếng Anh : PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Corporation.

-Tên viết tắt : PVFCCo.

Khoản 4. Các chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị trực thuộc: Bỏ bảng liệt kê tên các chi nhánh và đơn vị trực thuộc.

Bổ sung khoản 5. Các công ty con:

Tổng công ty với tư cách là công ty mẹ, sẽ tham gia thành lập, mua cổ phần và góp vốn vào các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần khác, theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 và Điều 4.

##### Điều 3. Mục tiêu hoạt động

Khoản 1. Lĩnh vực kinh doanh của công ty:

Bổ sung: "kinh doanh các dịch vụ vận tải, kho bãi, đào tạo, đầu tư tài chính, kinh doanh bất động sản, nông lâm sản, đầu tư chế biến, vận chuyển, phân phối các sản phẩm dầu khí và khoáng sản khác"

Khoản 2. Mục tiêu hoạt động của công ty:

Bổ sung một đoạn như sau vào khoản 2:

Tổng công ty là công ty mẹ trong một nhóm công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con, một tổ hợp doanh nghiệp mạnh, sản xuất kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó sản xuất kinh doanh phân bón, hóa chất (chủ yếu là hóa dầu) giữ vai trò chủ đạo, phần đầu trở thành nhà sản xuất và phân phối phân bón và hóa chất đứng đầu trong cả nước và hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á.

##### Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Bổ sung thêm khoản 3:

3. Tổng công ty tham gia thành lập, mua cổ phần và góp vốn với tư cách là công ty mẹ vào các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần khác, có quan hệ gắn bó lâu dài với Tổng công ty về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường của Tổng công ty cũng như các hoạt động kinh doanh khác.

#### 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 24.

Sửa các số 70% tại khoản 2 thành 65% để phù hợp với Điều lệ mẫu.

#### 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 25.

Khoản 3. Quyền hạn của HĐQT.

Sửa điểm c. cho phù hợp với Điều lệ mẫu, như sau:

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý gồm Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ.

Khoản 4.

Bổ sung vào điểm a. và điểm b. như sau:

- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Tổng công ty; thành lập, sát nhập, giải thể các Ban/Văn phòng của Tổng công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Tổng công ty; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đại diện phần vốn, đại diện chủ sở hữu của Tổng công ty tại các công ty con; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc giới thiệu để bổ nhiệm, đề nghị miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ quản lý cấp Chủ tịch và ủy viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên của các công ty con;

#### Sửa đổi, bổ sung các khoản 7, 8, 9:

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao và tiền lương cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên hoạt động không chuyên trách hưởng thù lao công việc và thành viên hoạt động chuyên trách hưởng lương. Tổng mức thù lao, tiền lương cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc phân bổ thù lao và quy định mức lương cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định.  
Hội đồng quản trị được hưởng tiền thưởng thành tích theo kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm của Tổng công ty nếu đạt và vượt mức kế hoạch. Tổng quỹ thưởng cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc phân bổ tiền thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định
8. Tổng số tiền trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Tổng công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành trong bộ máy điều hành của Tổng công ty được hưởng lương theo chức danh tại bộ máy điều hành và hưởng thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách. Thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.



### 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 30.

Sửa đổi điểm d. Khoản 3, điều 30 về thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý của Tổng giám đốc như sau:

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý: cấp Trưởng, Phó các Ban, Phòng thuộc Tổng công ty, từ cấp Giám đốc trở xuống đối với các đơn vị phụ thuộc Tổng công ty, từ cấp Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trở xuống đối với các công ty con (nếu có), các chuyên gia, cố vấn và các chức danh khác không do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

### 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 36:

Bổ sung vào khoản 4, điều 36:

Trưởng Ban kiểm soát là thành viên hoạt động chuyên trách và Ban kiểm soát có thể có thêm 01 thành viên chuyên trách. Các thành viên chuyên trách của Ban kiểm soát được hưởng tiền lương định kỳ. Các thành viên không chuyên trách hưởng tiền thù lao công việc. Mức lương, thù lao của từng thành viên Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị thông qua và tổng quỹ lương, thù lao hàng năm của thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

-----

*Các nội dung trên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05 tháng 04 năm 2008.*

**T/M BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**Trương Thế Vinh**

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**



**Đinh Hữu Lộc**

